

Checking the wait

人気店で待ち時間をきく



SAY THIS / こう言おう

どのくらい待ちますか？

Dono kurai machimasu ka?

- 🇬🇧 Ask the host how long the wait for a table is.
- 🇻🇳 Hỏi nhân viên cần đợi bàn khoảng bao lâu.
- 🇧🇷 Pergunte à recepção do restaurante quanto tempo demora para conseguir mesa.
- 🇵🇭 Itanong sa kawani kung gaano katagal maghihintay ng mesa.
- 🇨🇳 向餐厅接待人员询问等位需要多久。
- 🇮🇩 Tanyakan kepada staf restoran berapa lama harus menunggu meja.
- 🇯🇵 店の入口で席に案内されるまでの時間をきく時に。